



KARL MARX DẪN ĐẦU CUỘC NỔI DẬY CHỐNG LẠI CHỦ NGHĨA TƯ BẢN (PHẦN 1)

Nguồn: Mark Skousen (2007). "Karl Marx Leads a Revolt Against Capitalism", in M. Skousen, *The Big Three in Economics: Adam Smith, Karl Marx, And John Maynard Keynes* (New York: M.E.Sharpe), pp. 64-104 (Ch. 3).

Biên dịch: Bùi Thu Thảo | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

Jenny! Nếu linh hồn của chúng ta có thể hòa quyện cùng nhau, thì anh có thể bắt chấp mà đâm thẳng vào bộ mặt của thế gian, rồi sải bước qua đồng đồ nát như một đấng tạo hóa!

Karl Marx nói với hôn thê của mình (Wilson 1940)

Karl Marx sở hữu tố chất thiên tài đầy ma lực để biến đổi thế giới hiện đại.

Saul K. Padover (1978)

Nếu nghiên cứu của Adam Smith là khởi thủy của kinh tế học hiện đại thì Karl Marx là nơi kết thúc của nó. Nếu triết gia người Scotland là nhà sáng lập vĩ đại của tự do kinh tế, thì nhà cách mạng Đức là người hủy diệt vĩ đại của nó. Nhà Marxist John E. Roemer cũng thừa nhận như vậy. Theo ông, "sự khác biệt căn bản" giữa Smith và Marx được miêu tả như sau: "Smith cho rằng mưu cầu tư lợi của cá nhân sẽ đưa đến kết quả lợi ích cho tất cả, trong khi đó Marx lại lý luận rằng mưu cầu tư lợi sẽ dẫn tới tình trạng vô chính phủ, khủng hoảng và sự tự tan rã của chế độ tư hữu. Smith đã chứng tỏ rằng có một bàn tay vô hình dẫn dắt các cá nhân và tác nhân tư lợi có những hành động giúp đưa đến sự tối ưu xã hội dù họ không quan tâm tới

kết quả này; đối với những người theo chủ nghĩa Marx thì sự ví von tương tự là bàn tay sắt của sự cạnh tranh sẽ nghiền nát những người lao động và khiến họ trở nên khốn đốn hơn so với trong một chế độ khả dĩ khác, cụ thể là một chế độ dựa trên sở hữu xã hội hoặc công cộng (Roemer 1988, 2-3).

Bất chấp tất cả những nổi kinh hoàng được thực hiện nhân danh Marx, trong hơn một thế kỷ, triết gia người Đức đã truyền nguồn cảm hứng to lớn cho những người lao động và trí thức bị tước đi quyền công dân của chủ nghĩa tư bản toàn cầu. Malthus và Ricardo có thể đã gieo mầm cho những mối bất đồng nhưng chính Marx (1818 - 83) đã đập tan những xiềng xích của chủ nghĩa tư bản và xé tan những cơ sở của hệ thống tự do tự nhiên của Adam Smith. Hệ thống thương mại không còn được xem là "vô hại" (Montesquieu), "cùng có lợi" (Smith) hay "hài hòa tự nhiên" (Say và Bastiat). Giờ đây, theo Marx, nó được khắc họa là một thứ xa lạ, mang tính bóc lột và tự hủy diệt. Theo ý kiến của Marx, sự giải phóng xảy ra khi mọi người rời khỏi mô hình của Adam Smith.

Dấu ấn của ông đối với thế giới là không thể xóa nhòa và là minh chứng của một trí tuệ xuất chúng. Marx là một thiên tài, điều đó không có gì phải bàn cãi – ông có học vị tiến sĩ về triết học Hy Lạp; nói được tiếng Pháp, Đức và Anh thành thạo; am hiểu sâu rộng về khoa học, văn học, nghệ thuật, toán học và triết học; và đã viết nên một cuốn sách kinh điển vốn tạo ra một mẫu hình mới đầy sức mạnh về tư duy kinh tế. Và cũng đừng bận tâm rằng ông không thể cân bằng sổ séc hoặc giữ được một việc làm. Một nhà viết tiểu sử không theo chủ nghĩa Marx đã gọi ông là "một con người tài năng phi thường, uyên bác và xuất chúng" (Padover 1978: xvi). Martin Bronfenbrenner thì cho rằng Marx là "nhà khoa học xã hội vĩ đại nhất mọi thời đại" (1967: 624).¹

Marx và Chủ nghĩa cộng sản

Tuy nhiên, cũng giống như Cain trong Kinh thánh, Marx bị nguyên rủa là vết nhơ của lịch sử. Tên tuổi của ông sẽ mãi mãi bị gắn liền với mặt trái của chủ nghĩa cộng sản. Có một bóng ma luôn đeo đuổi Karl Marx – lịch sử về Lenin, Stalin, Mao và Pol Pot và hàng triệu người chết và bị đẩy đọa bởi "đế quốc xấu xa", như theo cách gọi của Ronald Reagan. Các nhà biện minh cho rằng Marx không thể chịu trách nhiệm về sự tàn bạo của những người đi theo chủ nghĩa cộng sản của ông và thậm chí còn cho rằng Marx chắc sẽ là một trong những người đầu tiên bị hành quyết và gửi

¹ Tôi nghĩ nhà xã hội học người Đức Max Weber xứng đáng nhận được sự tôn vinh này. Xem thêm Skousen (2001), chương 10.

tới các trại lao động. Có thể như vậy. Có một điều là trong suốt sự nghiệp của mình, ông luôn phản đối kịch liệt việc kiểm duyệt báo chí, xuất bản. Nhưng nếu không có Marx, liệu có sự trấn áp và cách mạng bạo lực này không? Phải chăng Marx đã không ủng hộ sự "cai trị bằng khủng bố" đối với giai cấp tư sản? Như một nhà phê bình cực đoan từng nói: "Nhân danh sự tiến bộ của con người, Marx đã gây ra sự chết chóc, bất hạnh, suy đồi và tuyệt vọng nhiều hơn bất cứ một ai từng sống" (Downs 1983, 299).

Marx gây ra sự cuồng tín của thanh niên

Trong các trường phái tư tưởng, không có nhà kinh tế hay triết gia nào mang lại niềm say mê và cơn sốt sùng đạo như Marx. Hơn hết thảy, Marx là một người nhìn xa trông rộng và là một thần tượng cách mạng chứ không chỉ là một nhà kinh tế. Trong tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản* (The Communist Manifesto) ra đời hơn 150 năm trước, ta không thể không cảm thấy nội lực đầy say mê, ngòi bút sắc sảo và sự giản dị đến lạ lùng trong những ngôn từ của Marx và Engels (1968 [1848]).

Những môn đồ trẻ tuổi trở thành những tín đồ thật sự và thường mất nhiều năm để họ không còn say mê với chủ nghĩa Marx. Điều này đã xảy ra với Robert Heilbroner, Mark Blaug, Whittaker Chambers và David Horowitz. Tôi thậm chí đã thấy điều này trong những sinh viên của tôi tại Đại học Rollins, một thập kỉ sau khi chủ nghĩa cộng sản tại Liên Xô sụp đổ và chủ nghĩa Marx bị coi như đã tàn lụi. Trong khóa học "Tìm hiểu các nhà kinh tế vĩ đại" mà tôi giảng dạy, tôi đã yêu cầu các sinh viên đọc một cuốn sách được viết bởi một nhà kinh tế. Một sinh viên đã chọn *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*. Sau khi đọc nó, cậu ấy đã tới chỗ tôi và thốt lên đầy xúc động khi chỉ vào bản copy được đánh dấu chi tiết của mình, "Thật không thể tin được! Em phải làm một bài tường thuật về cuốn sách này!" Thật là kì lạ. Trong giờ giảng của mình, tôi cố hết sức để phản biện lại học thuyết của Marx song điều này không còn ý nghĩa nữa. Cậu ấy đã bị thay đổi chính kiến.

Tôi có thể dễ dàng nhận ra cách một nhà cách mạng trẻ tuổi có thể bị lay động bởi những dòng bút chiến không thể nào quên trong *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*:

Một bóng ma đang đeo đuổi châu Âu – bóng ma của Chủ nghĩa cộng sản....
Lịch sử của mọi xã hội tồn tại từ trước tới nay là lịch sử của các cuộc đấu tranh giai cấp.... Giai cấp tư sản đã thẳng tay phá tan các mối quan hệ phong kiến đa dạng, ràng buộc con người vào "các bậc bề trên tự nhiên" của mình và không để lại mối quan hệ giữa người với người nào khác ngoài sự tư lợi trần trụi hay

lối “tiền mặt trao tay” đầy vô cảm.... Được che đậy bởi tấm màn tôn giáo và chính trị, nó đã thay thế sự bóc lột tàn bạo, trắng trợn, vô liêm sỉ và trần trụi... Hãy để các giai cấp cầm quyền phải run sợ trước cuộc cách mạng cộng sản. Những người vô sản không có gì để mất ngoài những xiềng xích mà họ phải chịu đựng. Họ có phần thưởng là cả thế giới này để giành lấy. **VÔ SẢN TẤT CẢ CÁC NƯỚC, ĐOÀN KẾT LẠI!** (1964 [1848]).

Một thời gian lâu sau khi chủ nghĩa Marx tồn tại ở New York, Marshall Berman kể lại cái cách mà ông, một người trẻ tuổi, bắt gặp một cuốn sách khác của Marx, *Các bản thảo kinh tế và triết học năm 1844* (Economic and Philosophical Manuscripts of 1844). Cuốn sách này cũng đã mang đến một niềm nhiệt huyết cuồng nhiệt. “Đột nhiên tôi vã mồ hôi, ướt đẫm, cởi bỏ quần áo và tuôn trào nước mắt, chợt cảm thấy nóng lạnh từng đợt” (Berman 1999, 7) – không phải do những ngôi sao trong tạp chí *Playboy* hay lần đầu giao dịch cổ phiếu giá rẻ, mà là do tác phẩm của Marx.

Về nhiều phương diện, chủ nghĩa Marx đã gần như trở thành một thứ tôn giáo, với các khẩu hiệu, biểu tượng, ngọn cờ đỏ, thánh ca, tư cách thành viên của đảng, các vị tông đồ, những người tử vì đạo, kinh thánh và chân lý cuối cùng. “Marx có sự tự tin của một nhà tiên tri đã từng nói chuyện với Chúa.... Ông là một nhà thơ, nhà tiên tri, nhà luân lý học nói chuyện như một nhà triết gia và nhà kinh tế học; học thuyết của ông không được kiểm chứng một cách thực tế nhưng lại được tiếp nhận như là chân lý đạo đức. Marx đã dẫn đường cho những Người Được Chúa Chọn thoát ra khỏi ách nô lệ để đến với Jerusalem Mới... Trở thành một người theo chủ nghĩa Marx hoặc một người Cộng sản giống như việc chìm đắm trong tình yêu, một thứ xúc cảm thiết yếu” (Wesson 1976, 29–30, 158). Một cuốn cẩm nang của tuổi trẻ đã được xuất bản vào năm 1935 với tiêu đề *Những giáo huấn của Marx cho nam nữ thanh niên* (Teachings of Marx for Girls and Boys) được viết bởi mục sư Tin lành William Montgomery Brown, được làm nổi bật trên trang bìa với hình ảnh những “môn đồ xuất sắc nhất” của Marx là Lenin và Stalin.

Những đóng góp của Marx đối với kinh tế học

Ít có nhà kinh tế học nào đã thâm nhập vào các ngành học khác như Marx đã từng làm. Marx vừa là một triết gia, một nhà sử học, vừa là nhà khoa học chính trị, nhà xã hội học và nhà phê bình văn học. Ông viết nhiều và viết gần như không ngừng nghỉ về mọi lĩnh vực. Thậm chí ngày nay, bộ tài liệu sưu tập tất cả các công trình của Marx và đồng sự của ông – Friedrich Engels - vẫn chưa được hoàn thành. Các bình luận về Marx và các chủ đề liên quan khổng lồ đến mức phải gộp thành các tuyển tập. (Trên Internet, trang Amazon.com đã liệt kê hơn 4.000 đề mục về Marx

và chủ nghĩa cộng sản, chỉ xếp thứ hai sau Chúa Jesus và Thiên chúa giáo.) Do đó, chương này về Marx của chúng tôi buộc phải tập trung chủ yếu vào những đóng góp của ông đối với lĩnh vực kinh tế. Ngay cả vậy, Marx với tư cách một nhà kinh tế học cũng không phải là một đề tài đơn giản.

Marx chính là nhà kinh tế học lớn đầu tiên thiết lập ra trường phái tư tưởng của riêng mình, với một phương pháp luận riêng và thứ ngôn ngữ đặc thù. Khi tạo dựng nên trường phái tư tưởng của chính mình trong tác phẩm kinh điển, *Tư bản* (1976 [1867]), ông đã đối chiếu cơ chế của mình với cơ chế tự do kinh tế - cơ chế được tán thành bởi Adam Smith, J.-B. Say, David Ricardo và nhiều người khác. Marx đã gọi tự do kinh tế với cái tên “trường phái cổ điển”. Khi phát triển cách tiếp cận kinh tế học theo chủ nghĩa Marx, ông đã tạo ra những thuật ngữ của riêng mình: giá trị thặng dư, tái sản xuất, tư sản và vô sản, chủ nghĩa duy vật lịch sử, nền kinh tế tầm thường, chủ nghĩa tư bản độc quyền, vv... Ông đã sáng tạo ra thuật ngữ “chủ nghĩa tư bản.”² Từ thời của Marx, kinh tế học không còn giống như trước. Ngày nay, không có mô hình kinh tế nào được chấp nhận rộng khắp như các mô hình trong vật lý và toán học – chỉ có những trường phái kinh tế học đối lập nhau.

Học vấn thuở ban đầu: Các mâu thuẫn tồn tại trong Marx

Triết gia người Đức là ai? Ai đã mang lại niềm đam mê, sự sùng đạo, một mô hình kinh tế mới đầy sức mạnh có thể thách thức mô hình cổ điển của Adam Smith?

Karl Heinrich Marx sinh ngày mùng 5 tháng 5 năm 1818 trong một ngôi nhà tuyệt đẹp ở Trier thuộc tỉnh Rhine thuộc Phổ. Trier là thành phố lâu đời nhất tại Đức. Từ khi chào đời cho đến lúc lìa trần, con người Marx luôn chứa đựng đầy những mâu thuẫn. Ông công kích những người tiểu tư sản, nhưng lại lớn lên trong một gia đình thuộc giai cấp tư sản. Ông đã sống nhiều năm của cuộc đời thành niên trong cảnh khốn cùng tuyệt vọng dù ông có dòng dõi tương đối khá giả. Ông tán dương các tiến bộ về vật chất và công nghệ của chủ nghĩa tư bản, song lại chỉ trích xã hội tư bản. Ông đồng cảm sâu sắc với những người công nhân, nhưng lại chưa từng có một công việc ổn định hay từng tới thăm một nhà máy nào trong suốt cuộc đời thành niên của mình. Mẹ ông từng phàn nàn rằng, “Giá mà Karl làm ra được tiền, thay vì chỉ viết về nó!” (Padover 1978, 344).

² Frank H. Knight và các nhà kinh tế học thiên hướng thị trường khác thích dùng thuật ngữ “tự do kinh doanh” hơn là “chủ nghĩa tư bản” khi mô tả nền kinh tế thị trường. Xem Knight (1982 [1947], 448).

Marx ném những lời chỉ trích bài Do Thái vào những người chống đối ông, dù ông mang dòng máu Do Thái từ cả hai phía gia đình. Trong một bài tiểu luận công bố năm 1843, "Về vấn đề Do Thái", Marx đã thể hiện thái độ bài Do Thái rất phổ biến tại châu Âu thời điểm đó. Ngôn ngữ của ông không hề khoan nhượng: "Sự sùng bái cá nhân của người Do Thái là gì? Lừa đảo. Đức Chúa trời của anh ta là gì? Tiền!... Tiền là vị thần đố kỵ của Isarel mà trước mặt vị thần đó không vị thần nào khác có thể tồn tại. Tiền làm thoái hóa mọi vị thần của nhân loại – và biến họ thành các loại hàng hóa... Những gì chứa đựng một cách trừu tượng trong tín ngưỡng Do Thái – đó là sự khinh miệt đối với các học thuyết, nghệ thuật và lịch sử" (Padover 1978, 169). Sự phỉ báng mang tính phân biệt chủng tộc của Marx không bao giờ dịu lại. Ông không bao giờ rút lại những lời phỉ báng năm 1843 của mình về người Do Thái. "Ngược lại", nhà tiểu sử Saul Padover viết, "ông đã nuôi dưỡng sự thù địch đối với họ suốt đời... Những lá thư của ông chứa đầy những bình phẩm, châm biếm, và những biệt danh cay nghiệt bài trừ người Do Thái: "cái mũi Do Thái của Levy" (Levy's Jewish nose), "kẻ cho vay nặng lãi" (usurers), "thằng nhóc Do Thái" (Jew-boy), "kẻ Do Thái mọi rợ" (nigger-Jew), v.v.... Nguyên nhân có thể được lý giải bởi quan niệm Selbsthass (sự tự căm thù bản thân) trong tiếng Đức, việc Marx căm ghét người Do Thái giống như một căn bệnh xấu xa mà thời gian hay kinh nghiệm đều không thể xóa bỏ khỏi tâm hồn của ông" (Padover 1978, 171).

Tuy nhiên, những nhà Marxist lỗi lạc đã phủ nhận tư tưởng bài trừ Do Thái của Marx. Cuốn *Từ điển về tư tưởng Marx* (A Dictionary of Marxian Thought) khẳng định, "Mặc dù chúng ta biết rằng Marx không phản đối việc sử dụng những từ thô tục xúc phạm một số người Do Thái nhưng không có một căn cứ nào để coi ông là một người bài Do Thái" (Bottomore 1991, 275). Gareth Stedman Jones viết rằng, "Cáo buộc Marx là người theo chủ nghĩa bài Do Thái...là không thể hiểu được trừ khi đặt nó trong bối cảnh lòng căm thù của ông đối với mọi dạng chủ nghĩa đặc thù về quốc gia và dân tộc" (Blumenberg 1998 [1962], x).

Marx đã trải qua nhiều mâu thuẫn trong suốt cuộc đời của mình. Ông yêu thương những đứa con, nhưng lại chứng kiến chúng chết yểu bởi sự suy dinh dưỡng và bệnh tật hoặc tự tử. Marx chống lại những con quỷ của sự bóc lột trong hệ thống tư bản, nhưng theo một nhà tiểu sử thì ông đã "bóc lột tất cả những người xung quanh mình – vợ ông, các con ông, người giúp việc nhà của ông và những người bạn của ông – với một sự nhẫn tâm và ngày càng khủng khiếp hơn vì nó là cố ý và có tính toán" (Payne 1968, 12). Paul Samuelson nói thêm rằng, "Marx là một người cha và người chồng hiền lành; nhưng ông cũng rất dễ nổi nóng, cục cằn, lỗ mãng" (Samuelson 1967b, 616). Tóm lại, Marx công kích những mâu thuẫn

bên trong chủ nghĩa tư bản, nhưng chính ông cũng luôn bị vây quanh bởi những mâu thuẫn trong chính con người mình.

Niềm tin vào Thiên Chúa của Marx

Sự trở trêu đáng ngạc nhiên nhất là Karl Marx – người được xem là một trong những kẻ thù lớn nhất của tôn giáo – lại được nuôi dưỡng bởi một người theo đạo Thiên Chúa dù nhiều tổ tiên của ông là những chức sắc Do Thái giáo.

Cha của ông, Heinrich Marx, đã vượt qua những chướng ngại tưởng chừng như vô vọng để trở thành một luật sư Do Thái khá giả. Khi ông phải đối mặt với một đạo luật mới của Phổ vào năm 1816 cấm những người Do Thái hành nghề luật sư, ông đã chuyển từ đạo Do Thái sang đạo Cơ Đốc dòng Luther. Mẹ ông, Henrietta Pressborch, là con gái của một chức sắc Do Thái giáo, nhưng bà cũng đã nhận thấy các giá trị xã hội trong việc chuyển sang đạo Thiên Chúa.

Karl, người con trai sống sót lớn nhất trong gia đình có chín người con, đã được rửa tội để trở thành một con chiên và đã viết một vài bài luận về cuộc sống của người theo đạo Thiên Chúa khi đang trong trường trung học. Khi là học sinh năm cuối trong trường trung học, Karl đã viết một bài luận với tiêu đề “Liên hiệp những người theo đạo Thiên Chúa” nói về sự cách ly, một nỗi sợ bị Chúa chối bỏ. Ông bị mê hoặc bởi những câu chuyện về một thiên đường hòa bình trong Sáng thế ký (Genesis – sách mở đầu của Kinh thánh - NHTĐ) và sự tận thế kinh hoàng trong sách Khải huyền (Revelation - sách cuối cùng của Kinh Tân Ước - NHTĐ) của Thánh John. Sau đó, những quyển sách đầu và cuối trong Kinh Thánh này đã giúp hình thành những học thuyết của Marx về sự cách ly, đấu tranh giai cấp, sự lật đổ xã hội tư sản mang tính cách mạng và sự huy hoàng của một kỉ nguyên hòa bình và hưng thịnh không giai cấp, không nhà nước. Tâm nhìn của ông về thắng lợi của những người vô sản đến từ những bài học thuở ban đầu về lòng tin vào Chúa cứu thế. Đầu tiên và trước hết Marx là một người cộng sản của thiên niên kỷ (millennial communist – trong Kinh thánh “thiên niên kỷ” đề cập tới thời kỳ nghìn năm hòa bình, thịnh trị khi Chúa và các môn đồ của ông cai trị thế gian – NHTĐ).

Nhiều giáo điều của Marx không phải do ông nghĩ ra. Chúng đến từ Kinh Thánh nhưng đã được ông pha chế và biến đổi cho phù hợp với mục đích của mình. Như nhà viết tiểu sử Robert Payne từng viết, “khi ông ấy (Marx) quay lưng lại Thiên Chúa giáo, ông đã mang vào những ý tưởng của mình về công bằng xã hội một niềm đau đáu về sự chuộc lỗi và nỗi sợ hãi bị cách ly (như trong Kinh Thánh)” (1968, 42).

Marx trở thành một nhà cấp tiến trong trường đại học

Đức tin của Marx đã bị thách thức gần như ngay lập tức khi bước chân vào Đại học Bonn, nơi ông, giống như bao sinh viên năm đầu khác, tốn nhiều thời gian vào việc uống rượu và nhậu nhẹt hơn là học tập. Ông chất đống hóa đơn, tham gia vào một nhóm cách mạng bí mật, và bị thương trong một cuộc đấu tay đôi. Sau đó ông bị bắt giữ vì mang súng lục và bị giam vì tội gây rối trật tự.

Cha ông hy vọng rằng có thể sửa đổi người con trai cả của mình bằng cách chuyển ông sang trường Đại học Berlin danh tiếng, nơi Marx trải qua năm năm tiếp theo. Nhưng lối sống vô kỉ luật của ông vẫn tiếp diễn. Ông đọc ngẫu nhiên rất nhiều sách và sống một cuộc đời khác người. Ông cho mình là một nhà thơ, biên dịch những vở kịch Hy Lạp và ghi đây trong sổ những vở bi kịch tối tăm và thi ca lãng mạn. Ông tham gia câu lạc bộ của các tiến sĩ (Doktorklub), một nhóm nhỏ các nhà cấp tiến trẻ tuổi theo thuyết Hegel.

Các bạn học mô tả ông là người có trí tuệ khác thường và ngoan cố bảo thủ, đôi mắt đen đầy kích động nhìn chằm chằm thách thức. Ông nổi bật với bộ râu đen và mái tóc dày, chất giọng chói tai, tính khí mạnh mẽ. Ông có nước da sẫm màu khác thường đến mức gia đình và bạn bè gọi ông là "Mohr" hay "Moor" (người gốc Ả-rập Bắc Phi – NHD). Trong suốt những năm đại học, ông được mô tả rất sinh động qua một bài thơ ngắn (Payne 1968, 81; Padover 1978, 116).

Ai đang xông vào, mạnh mẽ và hoang dại –
Anh chàng ngăm đen từ Trier đang nổi khùng phải không?
Không bước không nhảy, mà là vồ lấy con mồi
Trong cơn thịnh nộ dữ dội, như đang nhảy ra chồm lấy
Những khoảng trời rộng lớn và kéo chúng xuống đất
Vươn cách tay rộng lên ôm lấy khoảng trời kia.
Nắm tay ma quỷ siết chặt, anh găm lên vô tận
Như thể hàng vạn quỷ dữ đang túm tóc mình.³

³ Nguyên văn:

Who comes rushing in, impetuous and wild—
Dark fellow from Trier, in fury raging?
Nor walks nor skips, but leaps upon his prey
In tearing rage, as one who leaps to grasp
Broad spaces in the sky and drags them down to earth,
Stretching his arms wide open to the heavens.

Ảnh hưởng của các triết gia cấp tiến Đức

Hai triết gia cấp tiến ảnh hưởng mạnh mẽ tới Marx trong suốt những năm tháng đại học và sau này là: G.W.F. Hegel (1770-1831) và người đồng nghiệp Ludwig Feuerbach (1804-72). Từ Hegel, Marx đã nâng tầm ảnh hưởng mạnh mẽ của “chủ nghĩa duy vật biện chứng” – rằng mọi sự tiến bộ đều đạt được thông qua xung đột. Từ *Bản chất của Thiên Chúa giáo* (The Essence of Christianity) (1841) của Feuerbach, Marx đã hợp lý hóa quan điểm cho rằng tôn giáo là hoang đường và chối bỏ Thiên Chúa giáo. Chúa không tạo ra con người; chính con người đã tạo ra Chúa! Engels đã mô tả tác động giải phóng mà cuốn sách của Feuerbach đã tạo ra: “Chỉ trong một chốc lát...nó đã đưa chủ nghĩa duy vật lên ngôi... Lời nguyền đã bị phá bỏ... Khí thế lan tỏa khắp trời: Tất cả chúng ta là những người theo tư tưởng Feuerbach vào lúc này” (Padover 1978, 136).

Cha mẹ của Marx đã phát ốm khi đứa con tiêu hoang của họ muốn trở thành một nhà văn và nhà phê bình thay vì một luật sư. Những bức thư của ông đã cho thấy những cuộc trò chuyện gay gắt giữa ông và cha mẹ mình. Cha của ông, Heinrich, là một người theo chủ nghĩa tự do kinh điển và là một nhà biện hộ cho nền văn hóa tư sản, vì vậy người ta có thể tưởng tượng ra ông đã thất vọng về con trai mình đến thế nào. Những bức thư của ông đã chỉ trích Karl là “một đứa mọi rợ nhếch nhác, một kẻ chống đối xã hội, thằng con khốn nạn, một người anh vô tâm, một người tình ích kỉ, đứa học sinh vô trách nhiệm và một kẻ lãng phí thiếu suy nghĩ”, tất cả những lời buộc tội xác đáng đó đã ám ảnh Marx trong suốt cuộc sống trưởng thành. Heinrich Marx đã mắng nhiếc, “Chúa giúp chúng con! Sự hỗn loạn, học đòi mê muội mọi ngành khoa học, những suy nghĩ u mê trong ánh đèn dầu tẩm tối; sự bất quy tắc trong chiếc áo choàng và mái tóc rối của một học giả (Padover 1978, 106–07). Trong một lá thư khác, ông cáo buộc Karl bị ám ảnh bởi một “linh hồn của quỷ” đã “làm cho trái tim con trở nên xa lạ với những cảm xúc tốt đẹp” (Berman 1999, 25). Tuy nhiên, lá thư này không phải là lần duy nhất mà Karl bị cha chỉ trích về những hành động bất trị.

Những vần thơ quỷ quái của Marx

Một trong những khía cạnh ác mộng nhất về cuộc đời của Marx là niềm đam mê của ông đối với tác phẩm Faust của Goethe, câu chuyện về một người đàn ông trẻ

His evil fist is clenched, he roars interminably
As though ten thousand devils had him by the hair.

tuổi đấu tranh giữa cái thiện và cái ác của chính mình và kí giao kèo với quỷ Satan. Faust đã đánh đổi linh hồn của mình (cho quỷ Mephistopheles) để có một cuộc sống mơ ước và khả năng điều khiển thế giới thông qua đám đông lao động được tổ chức. Tác phẩm Faust của Goethe là một cuốn kinh thánh suốt đời đối với Marx. Ông nắm lòng mọi lời nói của Mephistopheles và có thể thuật lại những đoạn dài cho những đứa con của mình. (Ông đồng thời cũng yêu thích Shakespeare, người có những câu nói mà ông thường xuyên trích dẫn.)

Khi còn là một sinh viên tại trường Đại học Berlin năm 1837, Marx đã viết nên những vần thơ lãng mạn dành tặng vị hôn thê của mình, Jenny von Westphalen. Một trong những bài thơ này, “Người nghệ sĩ”, đã được đăng trên tạp chí văn học Đức, *Athenaeum* năm 1841 (tái bản trong Pane 1971, 59). Nó miêu tả một nghệ sĩ vĩ cầm khơi gợi lên sức mạnh của bóng tối. Người nghệ sĩ, trong hình tượng Lucifer (quỷ Satan) hoặc Mephistopheles, đã tuyên bố táo bạo:

Nhìn đây, ta sẽ đâm thanh kiếm nhuộm máu đen
Chuẩn xác vào tâm hồn người.
Chúa chẳng biết và cũng chẳng tán dương nghệ thuật.
Địa ngục bốc hơi và lấp đầy trí não.
Cho tới khi ta phát điên và trái tim hoàn toàn thay đổi.
Nhìn thanh kiếm này – Hoàng tử Bóng đêm đã bán nó cho ta.
Vì ta người gõ nhịp và ra tín hiệu.
Càng liều lĩnh hơn, ta nhảy vũ điệu tử thần.⁴

Marx sáng tác một bi kịch Hy Lạp

Giao kèo với quỷ là chủ đề chính trong *Oulanem*, một vở kịch thơ mà Marx viết năm 1839. Ông chỉ hoàn thành được màn đầu tiên, nhưng nó hé lộ một số nhân vật lập dị và bạo lực. Tên nhân vật chính, Oulanem, là phép đảo chữ của từ Manuelo,

⁴ Nguyên văn:
Look now, my blood-dark sword shall stab
Unerringly within thy soul.
God neither knows nor honors art.
The hellish vapors rise and fill the brain.
Til I go mad and my heart is utterly changed.
See this sword—the Prince of Darkness sold it to me.
For me he beats the time and gives the signs.
Ever more boldly I play the dance of death.

nghĩa là Immanuel hoặc Thiên Chúa (Payne 1971, 57-97). Trong một đoạn độc thoại kiểu Hamlet, Oulanem đã tự hỏi liệu mình có phải phá hủy thế giới hay không.

Sự ám ảnh của Marx đối với hành vi tự hủy hoại là phổ biến trong suốt cuộc đời ông. Ông thậm chí còn viết và xuất bản nguyên một cuốn sách về vấn đề tự sát khi đang sống lưu vong ở Bỉ năm 1835. Ông cũng dịch tác phẩm của Jacques Peuchet miêu tả chi tiết câu chuyện của bốn vụ tự sát, trong đó ba vụ là của ba phụ nữ trẻ. Trọng tâm của cuốn sách là nhằm vào hệ thống công nghiệp vốn khuyến khích hành vi tự tử (Plaut and Anderson 1999).

Marx kết hôn và chuyển tới Paris

Marx rốt cuộc đã rời khỏi Berlin với lý do ban giám hiệu trường đại học được tiếp quản bởi những người theo phái chống Hegel. Lo sợ rằng luận án tiến sĩ về triết học Hy Lạp của mình có thể bị từ chối, ông đã nộp nó lên trường Đại học Jena, nơi đã chấp nhận nó mà không cần yêu cầu Marx dự học. Năm 1842, ông đã làm việc trong một thời gian ngắn với vai trò biên tập viên của một tờ báo Đức, đồng thời mạnh mẽ bảo vệ tự do ngôn luận. Ông đã thôi việc khi những nhà kiểm duyệt khiến ông không thể tiếp tục.

Năm 1843, Marx kết hôn với người yêu thời niên thiếu và cũng là hàng xóm của mình, Jenny von Westphalen, bất chấp sự phản đối của cả hai gia đình. Jenny, hơn Marx bốn tuổi, là con gái của Nam tước Johann Ludwig von Westphalen, một quý tộc giàu có đại diện cho chính quyền Phổ trong hội đồng thành phố. Sau khi nhà quý tộc qua đời, gia đình Marx sống nhờ vào sự hào phóng của phu nhân nam tước. Jenny đã hết lòng tận tình đối với Marx và lý tưởng cách mạng của ông. Trong phần còn lại của cuộc đời, họ không bao giờ bị chia lìa dù lúc đói nghèo, bệnh tật hay thất bại. Tình yêu của họ sâu đậm và vững vàng, dù không phải không có rắc rối và phiền muộn. Họ gửi cho nhau vô số bức thư tình. Họ có cùng nhau 6 người con, dù chỉ có 2 cô con gái là sống sót.

Chưa đầy một năm sau, Karl và vợ mới cưới chuyển tới Paris, nơi ông đã làm biên tập viên cho một tờ nguyệt san tiếng Đức. Karl và Jenny Marx yêu Paris và văn hóa Pháp. Tại đây Marx ít quan tâm tới việc giao lưu với Bastiat và trường phái tự do kinh tế Pháp – sau này ông đã gọi Bastiat là người biện hộ “thiển cận” nhất của “nền kinh tế tầm thường” (Padover 1978, 369). Tuy nhiên ông lại là một trong những thành viên theo phong trào chủ nghĩa xã hội cấp tiến của Pháp cùng với Pierre Proudhon và Louis Blanc. Ông đắm mình vào đại dương sách và thường ba, bốn ngày liền không ngủ (Padover 1978, 189). Trực tiếp chứng kiến cảnh đấu tranh

giai cấp, ông đã viết về sự chia tách (giai cấp) và những khổ đau mà người lao động phải chịu đựng dưới chủ nghĩa tư bản theo một cách đầy sức thuyết phục trong *Các bản thảo kinh tế và triết học năm 1844*, một cuốn tài liệu sưu tập các bài báo không được công bố cho đến năm 1932.

Marx gặp Friedrich Engels

Paris chính là nơi Marx gặp người đồng sự suốt đời của mình, Friedrich Engels (1820 – 95). Cao 5.5 feet, tóc vàng, mang một phong thái Đức với đôi mắt xanh lạnh, Engels có một cái nhìn phê phán rất tinh tường. Marx và Engels đã cùng nhau bắt đầu viết một cuốn sách đả kích những đối thủ của những nhà xã hội chủ nghĩa. Đó là một sự cộng tác khăng khít kéo dài tới hơn 40 năm sau, cho tới tận lúc Marx qua đời vào năm 1883.

Engels, con trai của một nhà tư bản công nghiệp giàu có người Đức, căm ghét người cha độc đoán của mình và công việc kinh doanh “nhàm chán, bẩn thỉu và ghê tởm” của cha mình, ngay cả khi chính ông đạt được những thành công về lĩnh vực tài chính khi vận hành một doanh nghiệp dệt may tại Manchester (dù không có bằng chứng rằng ông đã cải thiện điều kiện làm việc của công nhân). Engels cũng lôi cuốn như là Marx vậy: một người có năng khiếu vẽ tranh biếm họa, một chuyên gia về lịch sử quân sự và một bậc thầy thành thạo hơn hai chục loại ngôn ngữ. Khi cao hứng, ông có thể “nói lấp bằng hai mươi ngôn ngữ”! Ông cũng là một người đàn ông có tiếng là đào hoa.

Ảnh hưởng của Engels lên Marx gồm hai phần: nguồn tài chính to lớn của ông cho phép ông có thể chu cấp cho Marx trong hàng thập kỷ, và ông giữ vai trò then chốt trong việc định hướng những tư tưởng của Marx đối với kinh tế chính trị. Tác phẩm của riêng Engels, *Điều kiện của giai cấp công nhân tại Anh năm 1844* (The Condition of the Working Class in England in 1844), đã có tác động sâu sắc tới Marx và chính Engels là người đã chuyển Marx sang chủ nghĩa cộng sản cách mạng, chứ không phải chiều ngược lại. Ông là đồng tác giả của *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*, nhưng trên những khía cạnh khác, ông sống dưới cái bóng của nhà triết học vĩ đại (tức Marx).

Engels sống lâu hơn Marx một thập kỷ, trao đổi thư từ với những nhà cách mạng, giúp chỉnh sửa và công bố những cuốn sách của Marx và giữ ngọn lửa Marxist tiếp tục cháy sáng.

Nhà phê bình vĩ đại nhất thế giới

Bản chất hằn học trong phong cách của Marx và Engels đã thể hiện rõ ngay trong tiêu đề của sự hợp tác đầu tiên của họ: *Phê phán sự phê phán có tính phê phán* (Critique of Critical Critique)! (Một tiêu đề dễ chịu hơn, *Gia đình Thần thánh* (The Holy Family), đã được bổ sung trên trang bìa khi cuốn sách được in.) Việc nhấn mạnh vào sự phê phán phản ánh thái độ chống đối gay gắt của Marx và sự tức giận sục sôi đối với kẻ thù. “Ông đã kích tất cả những ai dám chống lại quan điểm của mình” (Barzun 1958 [1941], 173). Ông đề xướng cách làm “thanh trừng trong đảng”, một biện pháp đã được hoàn thiện một thế hệ sau đó bởi Lenin và Stalin (Wesson 1976, 34). Năm 1847, đáp lại tác phẩm *Triết học của đói nghèo* (The Philosophy of Poverty) của nhà xã hội chủ nghĩa đồng môn Proudhon, Marx đã viết một lời đối đáp đầy chua cay, *Sự đói nghèo của triết học* (The Poverty of Philosophy). Nếu *Sách kỷ lục Guinness thế giới* liệt kê người phê phán nhiều nhất thế giới thì Marx sẽ dễ dàng giành giải này. Hầu như mọi tiêu đề sách của ông đều có chứa từ “phê phán”. Ông ít khi viết về thế giới hạnh phúc của chủ nghĩa cộng sản không tưởng, nhưng lại viết rất nhiều về những vết nhơ của chủ nghĩa tư bản.

Marx viết một bài bút chiến đầy sức mạnh

Cuộc sống của Marx tại Paris không kéo dài. Ông bị trục xuất vì kích động cách mạng ở Đức. Ông rời đến Brussels, trạm dừng chân đầu tiên của cuộc đời tha hương. Khi ở Bỉ, Marx và Engels đã được Liên đoàn Chính nghĩa (League of the Just) có trụ sở tại London, sau này đổi tên thành Liên đoàn Cộng sản, đặt viết tác phẩm nổi tiếng *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*.

Tuyên ngôn của Đảng cộng sản, bản sau cùng được viết bởi Marx, là một lời kêu gọi đấu tranh vũ trang mạnh mẽ, là sự phản ánh đầy sức mạnh về thời đại máy móc mới và những nỗi cơ cực mới khi đàn ông, phụ nữ và trẻ em chuyển tới những thành phố khổng lồ hỗn loạn, làm việc mười sáu giờ mỗi ngày trong các nhà máy và nhiều trường hợp phải sống trong cảnh khốn cùng tuyệt vọng. “Giai cấp tư sản, tại bất kì nơi đâu nó kiểm soát, đều đặt dấu chấm hết cho các mối quan hệ phong kiến điền viên và gia trưởng ... Nó không để lại mối quan hệ giữa người với người nào khác ngoài sự tư lợi trần trụi và lối “tiền trao cháo múc” đầy vô cảm.” Bởi vậy, “giai cấp tư sản đã tước đi vầng hào quang của những hoạt động xưa nay vẫn được coi trọng và ngưỡng mộ. Nó đã biến những bác sĩ, luật sư, linh mục, nhà thơ, nhà khoa học trở thành những nhân công được trả lương của nó.” Còn hơn thế nữa,

“tất cả những gì vững chắc đều tan thành mây khói, tất cả những điều linh thiêng đều bị làm ô ւế.” Chủ nghĩa tư bản đã đem đến “sự bóc lột trần trụi, vô liêm sỉ, trắng trợn và tàn bạo” (Marx and Engels 1964 [1848], 5–7).

Khi *Tuyên ngôn* được phát hành tại Đức vào tháng hai năm 1848, đó có lẽ là thời điểm không thể tốt hơn. Cho đến mùa hè, các cuộc nổi dậy của công nhân đã lan rộng khắp châu Âu – tại Pháp, Đức, Áo và Italia. Hình ảnh cuộc cách mạng Pháp của thế hệ trước đó đã tiếp thêm khí thế của thời đại. Tuy nhiên, các cuộc nổi dậy ở châu Âu đã nhanh chóng bị đàn áp và Marx bị cảnh sát Bỉ bắt vì tội sử dụng tài sản thừa kế từ cha mình (6000 franc vàng) để chuẩn bị vũ khí cho những người công nhân Bỉ. Ông đã được thả khỏi nhà giam vào năm 1849 và chuyển tới Cologne, Đức, nơi ông làm chủ biên một tờ tạp san khác. Ấn phẩm cuối cùng đã được in bằng mực đỏ, màu của cách mạng.

Những năm nghèo đói tại London

Marx luôn luôn bị dính vào rắc rối và liên tục phải chạy trốn. Sau khi bị trục xuất khỏi Đức vào tháng Tám năm 1849, và thất vọng nặng nề vì thất bại của các phong trào cách mạng công nhân, ông đã chuyển tới London với vợ và ba người con của mình. Đây hóa ra lại là lần di chuyển cuối cùng của ông. Trong ba mươi năm tiếp theo, ông đã sống, nghiên cứu và viết lách tại thành phố tư sản lớn nhất thế giới.

Sáu năm đầu tiên tại London là thời gian khó khăn đối với gia đình Marx, họ đã phải chịu đựng những căn bệnh nghiêm trọng, chết yểu và cảnh nghèo khó cùng cực. Marx đã cầm cố mọi thứ để giữ cho gia đình tồn tại – những đồ dùng bạc, vải lanh của gia đình, thậm chí cả quần áo của trẻ con (Padover 1978, 56). Trong khi gia đình sống trong một căn hộ nhỏ ở Soho, một điệp viên của cảnh sát Phổ đã ghé qua và viết một báo cáo chi tiết như sau:

Marx có chiều cao trung bình, 34 tuổi; tuy còn khá trẻ nhưng mái tóc đã điểm bạc; vóc dáng đầy sức mạnh... Đôi mắt to, nầy lửa, sắc sảo của anh ta như mang trong nó một sự ma quái đến kỳ lạ. Từ cái nhìn đầu tiên đã có thể thấy anh ta là một con người thiên tài và tràn đầy năng lượng...

Trong cuộc sống đời thường, anh ta là một người hết sức vô tổ chức, bất cần, một gã chủ nhà nghèo túng; anh ta sống như một dân di-gan thật sự. Tắm giặt, ăn mặc chỉnh tề và thay đồ lót là việc rất hiếm đối với anh ta; anh ta cũng dễ dàng bị say rượu. Thường thì anh ta rong chơi cả ngày dài nhưng nếu có việc để làm, anh ta sẽ làm việc cả ngày lẫn đêm... Anh ta thường xuyên thức cả đêm...

Marx sống tại một trong những nơi tồi nhất, do đó cũng là rẻ nhất ở London... tất cả mọi thứ đều đổ nát, tả tơi và rách rưới; mọi thứ đều bị bao phủ bởi lớp bụi dày bằng ngón tay; mọi chỗ đều vô cùng lộn xộn. Khi một người bước vào căn phòng của Marx, mắt anh ta sẽ phải díp lại vì khói than và khói thuốc lá trong khi dò dẫm từng bước... Mọi thứ đều bẩn thỉu, mọi thứ đều bám đầy bụi... Nhưng tất cả những điều này không hề khiến Marx và vợ anh ta cảm thấy bối rối. (Padover 1978: 291 – 93)

Marx, sống trong cảnh nghèo túng và buồn khổ, liên tục túng thiếu và kiếm được rất ít cơ hội việc làm. Công việc của ông chủ yếu là làm ký giả bán thời gian của tờ *New York Daily Tribune* và các tờ báo khác. Ông ngoan cố không chấp nhận việc phải “thực tế” và đôi lần Engels đã phải viết hộ và lấy tên Marx. Ba trong số những người con của Marx đã chết vì suy dinh dưỡng và bệnh tật. Đó là cuộc sống của thiên tài ma quỷ và người vợ khốn khổ của ông.

Tính cách kì quặc của Marx

Keynes bị mê hoặc bởi đôi bàn tay của người khác còn Marx thì bị lôi cuốn bởi hộp sọ của họ. Wilhelm Liebknecht, một trong những học trò của Marx, đã thuật lại câu chuyện lần đầu ông gặp người lãnh đạo của mình tại một buổi dã ngoại mùa hè của những người công nhân cộng sản gần London những năm 1850, Marx “ngay lập tức bắt tôi trải qua một bài kiểm tra khắt khe, nhìn thẳng vào mắt tôi và kiểm tra đầu tôi hơn một phút.” Liebknecht đã thở phào nhẹ nhõm khi qua được bài kiểm tra này (Liebknecht 1968 [1901], 52 – 53).

Không phải ai cũng vượt qua được bài kiểm tra hộp sọ của Marx. Ferdinand Lassalle, một nhà tổ chức lao động và dân chủ xã hội Đức, đã bị công kích đầy ác ý bởi Marx, người đã gọi ông ta là “tên mọi Do Thái” và “thằng Do Thái nhầy nhụa”. “Giờ thì nó đã quá rõ ràng với tôi”, Marx đã viết thư cho Engels vào năm 1862, “như hình dạng đầu và sự phát triển của tóc hăn đã cho thấy thì hăn ta có nguồn gốc là người da đen từ Ai Cập đã tham gia chuyến di tản của Moses (trừ khi mẹ hoặc bà nội của hăn lai với một người da đen). Sự kết hợp Do Thái và Đức với nguồn gốc da đen đã tạo ra một sản phẩm lai phi thường” (Marx và Engels 41, 388 – 90).

Marx rõ ràng đã bị hấp dẫn bởi một thứ giả khoa học nghiên cứu về não tướng học, thực hiện kiểm tra hộp sọ của một người để biết tính cách của người đó, một kiểu giả khoa học được phát triển trong suốt cuối những năm 1800 bởi hai bác sĩ người Đức. Marx không phải người duy nhất tin vào não tướng học. Nữ

hoàng Victoria của Anh, nhà thơ người Mỹ Walt Whitman và Edgar Allan Poe cũng là những người như vậy.

Vì sao Marx lại để râu dài như vậy?

Các nhà cách mạng đi sau thường khoét vào sự tự cao của Marx bằng cách so sánh ông với các vị thần Hy Lạp. Marx đã rất hài lòng về một bức hoạt họa chính trị năm 1843 mô tả ông như vị thần Prometheus khi tờ báo *Rheinische Zeitung* của ông bị cấm. Marx được khắc họa với hình ảnh đang bị trói buộc vào chiếc máy in trong khi con chim đại bàng đại diện cho nhà vua Phổ đang mổ khoét lá gan của ông. Người chủ bút trông đầy vẻ thách thức, hy vọng ngày nào đó được phóng thích để tiếp tục theo đuổi sự nghiệp cách mạng.

Khi đang viết tác phẩm *Das Kapital* vào những năm 1860, Marx đã nhận được một món quà Giáng sinh là một bức tượng thần Zeus rất đẹp. Nó trở thành một trong những tài sản được ông trân trọng nhất, thứ được ông giữ trong phòng làm việc tại London. Từ đó trở đi, Marx cố gắng tìm cách bắt chước bức tượng thần Zeus. Ông ngừng cắt tóc và để râu mọc cho đến khi nó có hình dạng và kích cỡ gần giống như bộ râu của thần Zeus. Ông hình dung về bản thân mình như một vị thần của vũ trụ, phóng những tia sét xuống mặt đất. Một trong những bức ảnh cuối cùng của Marx cho thấy mái tóc bạc trắng của ông rụng hết xuống trong ánh hào quang lộng lẫy, gợi chúng ta nhớ tới những dòng này trong tác phẩm *Iliad* của Homer (Quyển I, dòng 528):

Zeus nói và gật đầu với hàng lông mày đen sậm,
và mái tóc bất hủ rụng xuống từ mái đầu bất tử của chúa tể,
và người làm cả đỉnh Olympus vĩ đại rung chuyển.

Sự che đậy: Marx sinh một đứa con trai ngoài giá thú

Trong năm 1950 – 1951, Marx đã có một cuộc tình với người hầu gái không được trả lương của vợ ông là Helene Demuth, hay còn gọi là Lenchen, và có với bà một đứa con trai ngoài giá thú. Cuộc tình này đã bị Marx bùng bít và cầu xin Engels vờ nhận là cha đứa trẻ. Engels đã nhận lời dù cậu bé Freddy rất giống Marx. “Nếu Jenny biết được sự thật, nó có thể giết chết bà ấy, hoặc ít nhất là phá hủy cuộc hôn nhân của họ” (Padover 1978, 507). Thực tế có thể Jenny đã biết sự thật; bà và Karl được cho là đã không ngủ cùng nhau trong nhiều năm sau đó.

Marx hoàn toàn chối bỏ đứa con trai này. Sau cùng, Engels đã tuyên bố đứa trẻ là của Marx trong giờ phút lâm chung của ông vào năm 1895. Ông đã nói với cô con gái Eleanor của Marx, người đã đón nhận tin tức này một cách rất gay gắt (sau này cô đã tự tử). Sự thật chỉ lan rộng vào thế kỷ sau đó trong cuốn tiểu sử về Marx của Werner Blumenberg năm 1962 (Blumenberg 1998 [1962], 111 – 113). Sự thật đó tỏ ra là một điều đáng hổ thẹn đối với những người biện hộ theo chủ nghĩa Marx, những người luôn cho rằng Marx là một người đàn ông tốt của gia đình bất chấp cái chết yếu của ba người con và sự tự sát của hai cô con gái ở tuổi thành niên. Trong hàng thập kỷ, Robert Heilbroner đã tuyên bố rằng Marx là một “người chồng và người cha tận tình” trong tác phẩm bán chạy nhất của ông, *Những triết gia đời thường* (The Worldly Philosophers) (1961, 124), nhưng sau đó phải thừa nhận rằng Marx là một người hành động thiếu cẩn trọng. Tuy nhiên Heilbroner đã bảo vệ Marx, cho rằng sự không chung thủy “không thể phá hỏng một mối quan hệ mặn nồng” (1999, 149).

Marx: Giàu hay nghèo?

Mọi thứ cuối cùng đã bắt đầu tươi sáng hơn đối với Marx vào năm 1856. Tiền từ Engels và gia tài từ bất động sản của mẹ Jenny đã cho phép gia đình Marx chuyển từ Soho tới một ngôi nhà hàng hoàng ở vùng Hampstead sang trọng. Marx đột nhiên bắt đầu sống cuộc sống của một quý ông tư sản, mang áo choàng, mũ chóp cao và kính một mắt. Gia đình Marx đã tổ chức các bữa tiệc và các buổi khiêu vũ, và tới các khu nghỉ dưỡng ven biển. Marx thậm chí đã từng tham gia vào thị trường cổ phiếu. Ông đã đầu cơ vào các cổ phần Mỹ và các cổ phần huy động của Anh, thu được đủ lãi để có thể viết cho Engels những dòng này vào năm 1864, “Thời cơ giờ đây đã tới khi mà chỉ cần trí tuệ và một chút tiền là có thể vơ đầy túi tại London.” Tuy nhiên, chi tiết về sự đầu cơ của ông đã bị thất lạc (Payne 1968, 354; North 1993, 91 – 103).⁵

Những nhà sử học có thiện cảm luôn chú ý tới hoàn cảnh nghèo khó mà Marx phải chịu đựng, nhưng trong phần lớn cuộc đời, ông không hề thiếu tiền. Nhà sử học Gary North đã nghiên cứu các khoản thu và chi của Marx cho các thú vui, và kết luận rằng ngoại trừ sự nghèo khổ do ông tự đày ải bản thân trong những năm 1848-1863 thì Marx đã đi xin, vay mượn, hưởng thừa kế và tiêu xài rất hoang phí. Năm 1868, Engels đã đề nghị chi trả cho các khoản nợ của gia đình Marx và giúp

⁵ Sự đầu cơ vào thị trường cổ phiếu của Marx đã làm tăng thêm sự mỉa mai bởi hành động đầu tiên khi cộng sản giành được chính quyền là xóa bỏ thị trường chứng khoán bởi nó được coi như một biểu hiện của “nền kinh tế tầm thường.”

đỡ Marx bằng một khoản trợ cấp 350 bảng Anh mỗi năm, một khoản tiền đáng kể vào thời điểm đó. North đã kết luận rằng: “Ông chỉ phải sống nghèo khổ 15 năm trong 65 năm sự nghiệp, phần lớn là do ông không muốn sử dụng học vị tiến sĩ của mình và ra ngoài kiếm một công việc... Nhà kinh tế - triết học của cuộc cách mạng giai cấp – “Tiến sĩ Đỏ của Soho”, người chỉ sống 6 năm trong khu phố tồi tàn đó - là một trong những công dân giàu có của nước Anh trong hai thập niên cuối của cuộc đời. Ông đã từng không có đủ sống... Nhưng sau năm 1869, khoản lương hưu hàng năm của Marx đã đưa ông vào top 2% dân số có thu nhập cao ở Anh” (North 1993, 103).

Marx viết *Das Buch* và thay đổi tiến trình lịch sử

Về cơ bản, Marx không muốn lãng phí thời gian làm những công việc hàng ngày để hỗ trợ gia đình trẻ của mình. Ông thích dành nhiều giờ và tháng năm dài tại Thư viện Anh ở London để nghiên cứu và viết lách. Ông đã trở về nhà và kể với Jenny rằng ông đã có một khám phá khổng lồ về quyết định luận kinh tế. Nghiên cứu của ông đã đạt tới đỉnh cao trong tác phẩm *Das Kapital* (Tư bản) kinh điển xuất bản tại Đức năm 1867. *Capital* (tựa đề tiếng Anh) trình bày thuyết quyết định luận kinh tế và một lý thuyết “bóc lột” mới về chủ nghĩa tư bản dựa trên định luận “khoa học” tổng quát được Marx phát hiện ra.

Marx đã coi nghiên cứu của mình như là một “cuốn kinh thánh của giai cấp công nhân”, và thậm chí còn kì vọng những người lao động sẽ đọc những tập sách mô phạm và nặng nề của mình. Ông thấy mình là người “dính líu tới cuộc xung đột đặng cay nhất trên thế giới” và hy vọng cuốn sách này sẽ “giáng một đòn lý thuyết vào giai cấp tư sản khiến nó không thể sống lại được” (Padover 1978, 346). Marx xem mình là “Darwin của xã hội”, và năm 1880 ông đã gửi tới Charles Darwin một bản sao của tác phẩm *Tư bản*. Darwin đã lịch sự hồi âm, xin phép đứng ngoài chủ đề này.

Chỉ có một nghìn bản sao được in và bán rất chậm, chủ yếu bởi “*Das Buch*” rất trừu tượng lý thuyết và nặng tính giáo điều với hơn 1500 nguồn trích dẫn. Các bài phê bình về *Tư bản* hầu như rất tiêu cực nhưng nhờ nỗ lực của Engels và những người ủng hộ bảo thủ, tác phẩm đã được dịch sang tiếng Nga vào năm 1872 và tiếng Pháp vào năm 1875. Việc phát hành bằng tiếng Nga là một sự kiện phát hành quan trọng, rất may mắn vượt qua được những nhà kiểm duyệt của Nga hoàng khi được xem như một lý thuyết cấp cao “vô hại”. Tác phẩm đã được nghiên cứu kĩ càng bởi các trí thức Nga và cuối cùng, một bản sao đã đến tay Vladimir Ilich Ulyanov – V.I.Lenin. Đó là Lenin, người học trò ưu tú nhất của Marx, người đã đưa

Marx ra ánh sáng. “Không có Marx sẽ không có Lenin, không có Lenin sẽ không có nước Nga cộng sản” (Schwartzchild 1947, vii).

Ấn phẩm bằng tiếng Anh đã không được phát hành cho tới tận năm 1887. Năm 1890, một phiên bản ở Mỹ đã trở thành ấn phẩm ăn khách nhất và 5000 bản in đã được bán hết nhanh chóng bởi *Tư bản* đã được quảng cáo là một cuốn sách cung cấp cho bạn đọc “cách tích lũy tư bản” – một bài giảng về cách kiếm tiền! (Padover 1978, 375).

Phần lớn các nhà kinh tế học tự hỏi làm thế nào mà “một cuốn sách dài dòng, lan man, trừu tượng, buồn tẻ, lỗi viết kém và diễn giải khó hiểu như vậy lại (có thể) trở thành Kinh Talmud và Koran của một nửa thế giới” (Gordon 1967, 641). Những người theo chủ nghĩa Marx đã đáp trả rằng, “Đó chính là vẻ đẹp của nó!” *Tư bản* đã tồn tại và khởi sắc như một tác phẩm kinh điển bởi sự hấp dẫn về trí tuệ của nó. Theo một nhà xã hội chủ nghĩa xuất sắc thì tiếng tăm của *Tư bản* chủ yếu là nhờ vào “độ dài khó lĩnh hội, phong cách khó hiểu, sự uyên bác đầy phô trương và kiểu cách thần bí đại số của nó” (Wesson 1976, 27).

Marx qua đời trong sự lãng quên

Marx mới chỉ 49 tuổi khi ông xuất bản tác phẩm *Tư bản*, nhưng ông đã từ chối hoàn thành thêm bất kỳ một cuốn sách dài hoàn chỉnh nào và thay vào đó, ông đã đọc, nghiên cứu và ghi chép một lượng sách báo khổng lồ với các chủ đề rộng lớn như toán học, hóa học, và ngoại ngữ. “Ông đã đào sâu về các vấn đề như đặc tính hóa học của phân bón ni-tơ, nông nghiệp, vật lý và toán học... Marx ngay lập tức đã viết một bài luận án về giải tích sai phân và rất nhiều bản thảo về toán học khác; ông cũng đã học tiếng Đan Mạch và tiếng Nga” (Raddatz 1978, 236).

Marx đã có một khoảng thời gian khó khăn trong việc hoàn thành các tác phẩm của mình vào những năm sau đó, đặc biệt là về kinh tế học. Ông không bao giờ hoàn thiện hai tập tiếp theo của *Tư bản*, điều khiến Engels rất cáu giận và cuối cùng Engels đã phải tự mình biên tập và xuất bản.

Marx là một người ốm yếu trong suốt phần lớn cuộc đời, ông luôn luôn bị vây quanh bởi những căn bệnh mãn tính – những cơn hen suyễn, đau đầu kinh niên, viêm họng, cúm, thấp khớp, đau gan, viêm mắt, viêm thanh quản, và mất ngủ. Mụn nhọt và mề đay của ông nghiêm trọng tới mức đến khi cuối đời, khắp cơ thể ông toàn là những vết sẹo. Jenny “mãi mãi yêu quý” của ông đã qua đời vì căn bệnh ung thư vào năm 1881; Marx bị bệnh nặng nên đã không thể tới tang lễ vừa vợ. Một người con gái cũng tên là Jenny của ông đã chết vì căn bệnh tương tự hai

năm sau đó. Cũng trong năm đó, ngày 17 tháng 3 năm 1883, Marx qua đời khi đang ngồi trên chiếc ghế nghỉ. Không có gì ngạc nhiên là cũng chẳng có di chúc hay di sản gì.

Marx đã được chôn cất tại nghĩa trang Highgate tại London cùng với người vợ Jenny của ông, người hầu gái Lenchen (1890) và các thành viên khác trong gia đình. Một đài tưởng niệm cao 12 feet với bức tượng bán thân của Marx đã được dựng vào những năm 1950 bởi Đảng Cộng sản. Khẩu hiệu nổi tiếng “Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!” đã được trang trí bằng vàng trên tượng đài. Phía dưới được in những lời của Marx, “Các triết gia mới chỉ lý giải thế giới theo nhiều cách khác nhau; tuy nhiên, vấn đề là phải thay đổi nó.”

Engels đã cử hành tang lễ của Marx. Ông phát biểu hùng hồn về chỗ đứng của Marx trong lịch sử, khẳng định Marx chính là Darwin của khoa học xã hội.⁶ “Tên tuổi của ông sẽ sống mãi hàng thế kỷ, và các tác phẩm của ông cũng vậy.”

Thật vậy. Trong cuốn *100 cuốn sách có tầm ảnh hưởng nhất từng được viết* của Martin Seymour-Smith (1998), có bảy nhà kinh tế học được liệt kê là: Adam Smith, Thomas Robert Malthus, John Stuart Mill, Herbert Spencer, John Maynard Keynes, Friedrich von Hayek...và Karl Marx.

(Còn tiếp phần 2)

GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

⁶ Có một đồn đại tồn tại rất lâu cho rằng Marx viết thư cho Darwin để hỏi rằng liệu ông có thể tặng một cuốn *Tư bản* cho Darwin hay không. Trên thực tế, lá thư này không hề được viết. Xem thêm Colb (1982: 461 – 81).

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế. Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo độc giả quan tâm.

Trang chủ dự án: <http://nghiencuuquocte.net/>

Thông tin thêm về Dự án: <http://nghiencuuquocte.net/about/>

Danh mục các bài đã xuất bản: <http://nghiencuuquocte.net/muc-luc/>

Theo dõi Dự án trên Facebook: <https://www.facebook.com/DAnghiencuuquocte>

Ý kiến đóng góp và mọi liên hệ xin gửi về: Lê Hồng Hiệp, nghiencuuquocte@gmail.com
